

Nhập khẩu muối công nghiệp để đáp ứng nhu cầu sản xuất



TS. Phùng Hà

PV: Thưa ông, hiện dư luận đang đẩy lên rằng, muối sản xuất trong nước thừa trong khi đó các doanh nghiệp vẫn được cấp hạn ngạch nhập khẩu muối, ông lý giải vấn đề này thế nào?

TS. Phùng Hà: Để nói rõ về vấn đề này, trước hết chúng ta cần phải nói rõ về muối nói chung, muối công nghiệp (MCN) nói riêng và những ngành công nghiệp cần sử dụng MCN.

Đứng về mặt hoá học, muối là hợp chất hoá học tạo thành bởi hai loại ion khác dấu. Muối theo nghĩa thông thường mà chúng ta hay gọi có công thức hoá học là NaCl (natri chlorua), đôi khi người ta cũng gọi đây muối bàn (table salt) hay muối khoáng.

Muối được sản xuất từ ba nguồn: muối mỏ, nước biển và nước mặn của các hồ trong đất liền. Muối dùng để sản xuất hóa chất có chứa ít tạp chất (Ca^{2+} , Mg^{2+} , SO_4^{2-}), có độ ẩm thấp và hàm lượng NaCl cao được gọi là MCN. Ngành công nghiệp hoá chất là khách hàng lớn nhất của MCN, ở các nước phát triển nhu cầu muối cho công nghiệp lớn hơn rất nhiều lần cho mục tiêu dân sinh. Ngành sản xuất chlor-alkali sử dụng MCN để sản xuất chlor và xút

LÊ HẰNG (thực hiện)

Liên quan đến việc nhập khẩu muối, đã có một số ý kiến cho rằng: tại sao Việt Nam có nhiều tiềm năng về muối mà vẫn phải nhập khẩu muối? Để rộng đường dư luận, Tạp chí Công nghiệp đã có cuộc trao đổi với TS. Phùng Hà - Cục trưởng Cục Hoá chất, Bộ Công Thương xung quanh vấn đề này.

(NaOH). Nếu tính theo khối lượng sản xuất thì xút và chlor đều thuộc top 20 hoá chất được sản xuất nhiều trên thế giới. Hai sản phẩm này được sản xuất bằng công nghệ điện phân nước muối.

Ngoài xút và chlor, từ muối người ta còn sản xuất chlorate natri, sulphate natri, soda, acid chlorhydric, nitrate natri. Xút và chlor dùng rất nhiều cho công nghệ giấy. Muối được dùng trong công nghiệp nhuộm, trong công nghiệp sản xuất nhôm, trong ngành cao su để loại cao su từ latex, trong ngành khoan thăm dò dầu khí, trong ngành sản xuất xà phòng... Chlor được dùng trong ngành polymer, sản xuất sợi và cao su tổng hợp, sản xuất nhựa PVC, sản xuất hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật. NaOH được dùng trong việc sản xuất thuỷ tinh, nhựa polyester, xà phòng, chất tẩy rửa. Ion Na cũng đóng vai trò làm mềm nước khi thay thế ion Ca và Mg.

Tùy theo ngành sản xuất hóa chất mà đòi hỏi về hàm lượng NaCl và hàm lượng tạp chất có thể dao động, ngay cả MCN dùng cho sản xuất xút-chlor theo phương pháp khác nhau cũng khác nhau (điện phân theo công nghệ trao đổi ion - membran và điện phân theo công nghệ màng cách - diaphragm).

Một lý do các doanh nghiệp sản xuất hóa chất nhập khẩu MCN cho sản xuất xút NaOH đó là, công nghệ sản xuất xút - chlor hiện nay của các doanh nghiệp là công nghệ điện phân màng trao đổi ion (màng

membran), đòi hỏi MCN phải có chất lượng cao, đặc biệt các tạp chất kim loại trong muối phải rất thấp để không làm ảnh hưởng đến năng suất điện phân và chất lượng màng membran. Tuy nhiên, qua sử dụng MCN của các cơ sở sản xuất tốt nhất hiện nay như Cà Ná, Vĩnh Hào, Khánh Hoà, Ninh Thuận, các doanh nghiệp sản xuất hoá chất (xút - chlor) cho biết nhiều chỉ tiêu chất lượng muối sản xuất trong nước chưa đạt được yêu cầu, so với muối nhập khẩu từ Úc, Ấn Độ, còn thua kém nhiều lần. Do đó, các doanh nghiệp phải nhập khẩu thì mới sử dụng được và bảo vệ được màng điện phân.

PV: Vậy tại sao chúng ta vẫn phải nhập khẩu muối, thưa ông?

TS. Phùng Hà: Theo thống kê, số lượng muối sử dụng cho xút - chlor tăng dần theo thời gian, năm 1997 khoảng 80.000 tấn, năm 2000 là 136.000 tấn, năm 2001 là 145.000 tấn, năm 2002 là 160.000 tấn, trong đó mua trong nước 20.000 tấn, bằng 12,5% tổng sử dụng. Từ năm 2005-2008, mỗi năm khoảng từ 180.000-250.000 tấn, trong đó mua trong nước từ 50-60.000 tấn, bằng từ 23-25% tổng sử dụng. Theo đánh giá của Bộ NN&PTNT, tổng nhu cầu muối năm 2012 dự kiến ở mức 1.450.000 tấn, trong đó muối dùng cho sản xuất công nghiệp ở mức 280.000 tấn.

Bình quân một năm, Việt Nam sử dụng khoảng 1,3-1,4 triệu tấn muối, chủ yếu là muối ăn, ngoài ra

còn có muối dùng trong y tế, trong công nghiệp hóa chất. Những năm mà điều kiện thời tiết thuận lợi Việt Nam mới sản xuất đủ lượng muối ăn. Mặt khác, phần lớn muối trong nước được sản xuất thủ công, nhiều tạp chất, chất lượng muối không đáp ứng được yêu cầu của muối nguyên liệu, nhất là muối dùng cho y tế để sản xuất dịch truyền, muối cho sản xuất hóa chất...

Vì các lý do trên mà chúng ta mới buộc phải nhập khẩu một lượng muối để đáp ứng các nhu cầu sản xuất hóa chất, công nghiệp. Tuy nhiên, cho tới nay, muối ăn vẫn là một trong 4 mặt hàng được hạn chế nhập khẩu bằng việc áp dụng hạn ngạch và thuế suất cao.

PV: Bộ Công Thương và Bộ NN&PTNT sẽ điều hành việc này như thế nào, thưa ông?

TS. Phùng Hà: Theo cam kết gia nhập WTO và quy định tại Nghị định số 06/NĐ-CP ngày 23/1/2006 của Chính phủ, muối không phải là mặt hàng cấm nhập khẩu và được quản lý nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan (HNTQ). Theo quy định của Nghị định, hàng năm Bộ Công Thương trao đổi thống nhất với các Bộ NN&PTNT và Bộ Tài chính để công bố lượng HNTQ nhập khẩu muối. Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương cấp giấy phép nhập khẩu cho các thương nhân trực

tiếp sử dụng muối làm nguyên liệu phục vụ sản xuất tiêu thụ trong nước (nhập khẩu trong HNTQ). Mức thuế nhập khẩu trong HNTQ theo cam kết WTO đối với muối tinh khiết là 10% và MCN là 15%. Nhập khẩu ngoài HNTQ nghĩa là doanh nghiệp được nhập khẩu theo nhu cầu, không cần có giấy phép của Bộ Công Thương, thuế nhập khẩu ngoài HNTQ ở mức muối tinh khiết thuế suất 50% và MCN 60%.

Năm 2012, về cơ chế điều hành nhập khẩu muối trong HNTQ đang được Bộ NN&PTNT, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan phối hợp xem xét trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế sản xuất muối trong nước, nhu cầu của các cơ sở sản xuất hóa chất, đảm bảo cân đối hài hòa quyền lợi giữa diêm dân và nhà sản xuất hóa chất, phù hợp với các cam kết quốc tế, đồng thời góp phần giảm nhập siêu. Việc phân giao HNTQ nhập khẩu MCN năm 2012 sẽ được công bố ngay thời gian tới.

PV: Để giải quyết bài toán về MCN, chính xác hơn là hỗ trợ diêm dân trong việc tiêu thụ sản phẩm muối, theo ông, chúng ta cần tập trung giải quyết vấn đề này thế nào?

TS. Phùng Hà: Như tôi nói ở trên, để giải quyết nghịch lý nước ta có tiềm năng sản xuất muối nhưng hàng năm

phải nhập khẩu MCN, chúng ta cần có những chính sách rất cơ bản và điều kiện thuận lợi cho ngành Muối trong nước phát triển.

Cụ thể, việc tăng cường đầu tư kỹ thuật, trang thiết bị cho khâu sản xuất và khâu tinh chế nhằm nâng cao chất lượng muối, đáp ứng sản xuất và tiêu dùng là một giải pháp rất quan trọng để Việt Nam không bị phụ thuộc vào muối nhập khẩu. Bộ NN&PTNT đã đề xuất một số giải pháp như: Sử dụng vốn ngân sách cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng muối, bố trí nguồn vốn tín dụng đầu tư cho xây dựng các cơ sở rửa muối, xây dựng đồng muối sản xuất công nghiệp, đầu tư cải tạo nâng cấp đồng muối; Nhà nước bảo đảm mua muối kịp thời với giá hợp lý cho diêm dân; công bố giá sàn,...

Bộ NN&PTNT có chính sách khuyến khích, vận động diêm dân tự nguyện góp ruộng thành lập các HTX, tổ hợp tác hoặc liên doanh, liên kết, nhằm chuyển đổi từ sản xuất muối thủ công sang sản xuất MCN.

Tôi cho rằng, cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học công nghệ trong nghề muối. Bởi, hiện tại chúng ta chưa có một đề tài khoa học nào nghiên cứu về nghề muối, nói đúng hơn là không có một nhà khoa học nào mặn mà với chủ đề này.

PV: Xin cảm ơn ông!

Hội nghị trực tuyến triển khai công tác quản lý thị trường năm 2012

Chiều ngày 21/3/2012, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Cẩm Tú đã chủ trì Hội nghị trực tuyến triển khai công tác quản lý thị trường (QLTT) năm 2012 ngay sau Hội nghị trực tuyến về triển khai công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại năm 2012 diễn ra cùng ngày.

Báo cáo tại Hội nghị, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường Trương Quang Hoài Nam cho biết, năm 2011, bên cạnh những mặt phát triển tích cực, kinh tế - xã hội trong nước gặp nhiều khó khăn, thách thức: giá cả, lạm phát, mặt bằng lãi suất ở mức cao, tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp thấp, tỷ giá biến động mạnh, giá vàng tăng cao, dự trữ ngoại hối giảm, nghiêm trọng hơn là xu hướng đô la hóa và sử dụng vàng làm công cụ thanh toán; tăng trưởng GDP có xu hướng chậm lại, thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái... Tình hình trên tác động tiêu cực đến sản xuất kinh doanh cũng như đời sống của người dân, tạo thuận lợi phát sinh các hành vi vi phạm về buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP)... và các hành vi gian lận thương mại khác.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Cẩm Tú yêu cầu, năm 2012 lực lượng Quản lý thị trường ở các cấp cần theo dõi sát sao để nắm chắc và báo cáo kịp thời diễn biến tình hình thị trường nhất là ở những thời điểm nhạy cảm. Thứ trưởng yêu cầu tổ chức phân tích, đánh giá và dự báo tình hình, kịp thời phát hiện phương thức, thủ đoạn, tìm ra quy luật hoạt động của các đối tượng buôn lậu nhất là đối với những mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, gas, lương thực, thực phẩm, v.v...

Thanh Tú